

Số: 5663043

|                                                   | BMW 740i PURE EXCELLENCE<br>2026                    | BMW X7 XDRIVE40i PURE<br>EXCELLENCE 2025            |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                                     | 6.799.000.000đ                                      | 6.899.000.000đ                                      |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                          |                                                     |                                                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                          | 5391 x 1950 x 1544                                  | 5181 x 2000 x 1835                                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                              | 3215                                                | 3105                                                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)                 | 6150                                                | 6150                                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                           | 136                                                 | 221                                                 |
| Khối lượng không tải (kg)                         | 2090                                                | 2415                                                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                          | 2785                                                | 3215                                                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                       | 540                                                 | 300 - 750 - 2120                                    |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                    | 74                                                  | 83                                                  |
| Số chỗ ngồi                                       | 5                                                   | 7                                                   |
| Nguồn gốc                                         | Nhập khẩu                                           | Nhập khẩu                                           |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                             |                                                     |                                                     |
| Loại động cơ                                      | I6 TwinPower Turbo & Mild Hybrid                    | I6 TwinPower Turbo & Mild Hybrid                    |
| Dung tích xi lanh (cc)                            | 2998                                                | 2998                                                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                      | 280 kW (381 HP) @ 5200-6250<br>vòng/phút            | 280 kW (381 HP) @ 5200-6250<br>vòng/phút            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                     | 520 Nm @ 1850-5000 vòng/ phút                       | 540 Nm @ 1850-5000 vòng/phút                        |
| Hộp số                                            | 8AT Steptronic                                      | 8AT Steptronic                                      |
| Hệ thống dẫn động                                 | Cầu sau (RWD)                                       | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian<br>xDrive (AWD)    |
| Hệ thống treo trước                               | Hệ thống treo khí nén thích ứng                     | Hệ thống treo khí nén thích ứng                     |
| Hệ thống treo sau                                 | Hệ thống treo khí nén thích ứng                     | Hệ thống treo khí nén thích ứng                     |
| Hệ thống phanh trước                              | Đĩa                                                 | Đĩa                                                 |
| Hệ thống phanh sau                                | Đĩa                                                 | Đĩa                                                 |
| Thông số lốp xe                                   | Trước: 255/45 R20 - Sau: 285/40 R20                 | Trước: 275/40 R22 - Sau: 315/35 R22                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)              | 9.5                                                 | 10                                                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị<br>(L/100km)     | 7.2                                                 | 7.5                                                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)             | -                                                   | 10.8                                                |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông<br>minh     | Có                                                  | Có                                                  |
| Chế độ lái                                        | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco<br>Pro, Sport | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco<br>Pro, Sport |
| Chế độ địa hình                                   | -                                                   | -                                                   |
| Trang bị khác                                     | -                                                   | -                                                   |
| NGOẠI THẤT:                                       |                                                     |                                                     |
| Cụm đèn trước                                     | Adaptive LED                                        | Adaptive LED                                        |
| Đèn trước tự động bật/tắt                         | Có                                                  | Có                                                  |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần              | Có                                                  | Có                                                  |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng<br>góc chiếu | Có                                                  | Có                                                  |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                       | Có                                                  | Có                                                  |
| Đèn ban ngày LED                                  | Có                                                  | Có                                                  |
| Đèn sương mù                                      | Phía sau                                            | Phía sau                                            |
| Cụm đèn sau                                       | BMW LED                                             | BMW LED                                             |

|                                            |                                                                |                                                           |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | Có                                                             | Có                                                        |
| Gạt mưa tự động                            | Có                                                             | Có                                                        |
| Cửa sổ trời                                | Sky Lounge                                                     | Sky Lounge                                                |
| Trang bị khác                              | -                                                              | -                                                         |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                                |                                                           |
| Vô lăng bọc da                             | Có                                                             | Có                                                        |
| Chất liệu ghế                              | Da Merino                                                      | Da Merino                                                 |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                              | -                                                         |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | Có                                                             | Có                                                        |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | Có                                                             | Có                                                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | -                                                              | -                                                         |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | Có                                                             | Có                                                        |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | Có                                                             | Có                                                        |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | Có                                                             | Có                                                        |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | Có                                                             | Hàng ghế trước                                            |
| Tính năng cửa hít                          | Có                                                             | Có                                                        |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Có                                                             | Có                                                        |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                                | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                           |
| Màn hình HUD                               | Có                                                             | Có                                                        |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                        | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                   |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | Có                                                             | Có                                                        |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 4                                                              | 5                                                         |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | Có                                                             | Có                                                        |
| Chìa khóa thông minh                       | Có                                                             | Có                                                        |
| Khởi động nút bấm                          | Có                                                             | Có                                                        |
| Khởi động từ xa                            | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống âm thanh                          | Hệ thống âm thanh Bowers & Wilkins Diamond, 36 loa, 1965 Watts | Hệ thống âm thanh Bowers & Wilkins Diamond, 20 loa, 1475W |
| Lấy chuyển số                              | Có                                                             | Có                                                        |
| Sạc không dây Qi                           | Có                                                             | -                                                         |
| Phanh đỗ điện tử                           | Có                                                             | Có                                                        |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | Có                                                             | Có                                                        |
| Đèn trang trí nội thất                     | Có                                                             | Có                                                        |
| Rèm che nắng                               | Có                                                             | Chỉnh điện                                                |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | Có                                                             | Có                                                        |
| Trang bị khác                              | -                                                              | -                                                         |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                                |                                                           |
| Số túi khí                                 | 7                                                              | 6                                                         |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có                                                             | Có                                                        |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có                                                             | Có                                                        |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | Có                                                             | Có                                                        |

|                                                 |    |    |
|-------------------------------------------------|----|----|
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | -  | -  |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -  | -  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có | Có |
| Camera lùi                                      | Có | Có |